

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y HỌC; Chuyên ngành: DA LIỄU

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: CHÂU VĂN TRỞ

2. Ngày tháng năm sinh: 25/8/1977; Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
142 Ngô Quyền, phường 5, quận 10, Tp.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 142 Ngô Quyền, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0919 042 654;

E-mail: trochauvan@gmail.com (troderma@yahoo.com).

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc, chức vụ, cơ quan
2/2006 - 2011	Giảng viên Bộ môn Da liễu – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
2012 - 2015	Giáo vụ của Bộ môn Da liễu – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
10/2015– 3/2017	Phó Trưởng Bộ môn Da Liễu- Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
1/4/2017 – nay	Trưởng Bộ môn Da liễu – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
19/11/2018-nay	Phó trưởng khoa Y – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
Từ 1/2020 – nay	Phó Bí thư Chi bộ 2 khoa Y – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa Y kiêm trưởng Bộ môn Da liễu; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa Y

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Địa chỉ cơ quan: 2 Dương Quang Trung, phường 12, quận 10, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan: 028 38 652 435

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10 tháng 10 năm 2001, ngành Y học, chuyên ngành: Đa khoa

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 08 tháng 03 năm 2008, ngành Y học, chuyên ngành: Da liễu.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 28 tháng 03 năm 2014, ngành Y học, chuyên ngành: Da liễu.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm,

ngành:

11. Đăng ký xét duyệt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

12. Đăng ký xét duyệt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y HỌC

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục: dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, tình hình kháng thuốc...

- Bệnh phong: Nghiên cứu về mô hình tàn tật và nhu cầu phục hồi kinh tế-xã hội của bệnh nhân bị tàn tật do bệnh phong, nghiên cứu chương trình phòng chống bệnh phong...

- Các bệnh da mạn tính, khó trị: Nghiên cứu về nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh và các phương pháp điều trị mới...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng: 2; Cấp: Cơ sở ;

- Đã công bố (số lượng): 40 bài báo KH, trong đó 14 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong 14 bài này có 1 bài chỉ mới được chấp thuận ngày 25/5/2020, đã có bản thảo, đang chờ đăng online);

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

1.1 Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

- Về nhận thức, tư tưởng chính trị: Tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật.

- Luôn luôn giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, và các biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa”.

- Tinh thần học tập nâng cao trình độ: Có tinh thần học tập và tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới. Tích cực tham gia các Hội nghị trong nước và quốc tế chuyên ngành Da liễu.

- Tác phong làm việc nghiêm túc, quan hệ công tác với đồng nghiệp tốt, có tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân tốt, nhiệt huyết trong công tác giảng dạy cũng như chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo

- Tôn trọng, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học, nêu gương tốt cho người học.

1.2 Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Giảng dạy lý thuyết đầy đủ, không bỏ giờ giảng cho các đối tượng: Sinh viên Y khoa năm 5, sinh viên Răng Hàm Mặt năm 5, sinh viên Y Việt – Đức năm 3, lớp học viên lớp định hướng chuyên khoa Da liễu, học viên chuyên khoa I Da liễu, học viên chuyên khoa II Da liễu, bác sỹ nội trú Da liễu.

- Hướng dẫn thực hành cho sinh viên Đại học và học viên Sau đại học tại Bệnh viện Da liễu Tp.HCM.

- Tham gia hướng dẫn luận văn chuyên khoa II, luận văn bác sỹ nội trú.

- Tham gia chấm luận văn

- Tham gia công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Da liễu Tp.HCM

- Tham gia quản lý tốt Bộ môn Da liễu
- Tham gia quản lý tốt khoa Y
- Tích cực tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác mà Ban giám hiệu phân công.

1.3 Sức khỏe: tốt

1.4 Lý lịch bản thân và gia đình rõ ràng, tôi luôn trung thành với Tổ quốc và hết lòng phục vụ nhân dân.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 15 năm 4 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015					44	130	174/352/252
2	2015-2016					44	142	186/384/229,5
3	2016-2017			3 (CK2)		36	136	172/592/216
3 năm học cuối								
4	2017-2018			1 (CK2)		38	142	180/450/216
5	2018-2019			3 (CK2)		40	142	182/590/216
6	2019-2020			2 (CK2) + 1 (BSNT)		40	142	182/590/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2 Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Toefl ITP 500 điểm (tương đương B2 khung Châu Âu, Bậc 4 khung Năng lực Ngoại ngữ Việt Nam)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên học viên	Đối tượng	Trách nhiệm HD		Thời gian HD từ...đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có QĐ cấp bằng
			Chính	Phụ			
1	Hồ Thị Mỹ Châu	CK2	✓		2016 -2017	Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	4/2018 1430/QĐ- TĐHYKPNT
2	Hồ Thị Ngọc Khương	CK2	✓		2016- 2017	Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	4/2018 1430/QĐ- TĐHYKPNT
3	Nguyễn Nhật Trường	CK2	✓		2016- 2017	Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	4/2018 1430/QĐ- TĐHYKPNT
4	Nguyễn Thị Kiều Anh	CK2	✓		2017- 2018	Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	3/2019 946/QĐ- TĐHYKPNT

5	Nguyễn Việt Thanh Phúc	CK2	✓		2018- 2019	Trưởng ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	6/2020 954/QĐ- TĐHYKPNT
6	Lê Huỳnh Phúc	CK2	✓		2018- 2019	Trưởng ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	6/2020 954/QĐ- TĐHYKPNT
7	Diệp Thắng	CK2	✓		2018- 2019	Trưởng ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	6/2020 954/QĐ- TĐHYKPNT

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK,GT,T K,HD)	Nhà XB và năm XB	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ luận án TS							
1	Viêm da cơ địa	CK	Nhà XB Y học, năm 2019	01	CB	Toàn sách	2786/GCN- TĐHYKPNT
2	Bài giảng Da liễu	GT	Nhà XB Y học, năm 2019	12	CB	-Từ trang 105-109 -Từ trang 123-133	2785/GCN- TĐHYKPNT

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ luận án TS					
1	<i>Nghiên cứu genotype HPV và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân nam bị sùi mào gà tại Bệnh viện Da liễu Tp.HCM</i>	Chủ nhiệm	MSĐT: CS.2018.24 Cấp: Cơ sở	1/2019- 9/2019	21/02/2020 Xếp loại: Đạt
2	<i>Nồng độ Interleukin-8 trong huyết thanh của bệnh nhân mụn trứng cá thông thường tại Bệnh viện Da liễu Tp.HCM</i>	Chủ nhiệm	MSĐT: CS.2019.07 Cấp: Cơ sở	5/2019- 11/2019	14/02/2020 Xếp loại: Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị TS								
1	<i>So sánh hiệu quả giữa Itraconazole và Fluconazole trong điều trị viêm âm hộ, âm đạo do candida.</i>	4		Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 9, số 1. 195-03	2005
2	<i>Tỷ lệ tổn thương da muộn tại chỗ và các yếu tố liên quan ở người nghiện chích ma túy tại trung tâm Trọng Điểm và Đức Hạnh, tỉnh Bình Phước.</i>	4		Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 9, số 1 204-09	2005
3	<i>Tỷ lệ mắc bệnh ngoài da ở 367 bệnh nhân vùng lũ tại huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp</i>	6		Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 11, số 1 272-77	2007
4	<i>Bệnh ghẻ và nhiễm HIV ở những bệnh nhân nghiện ma túy.</i>	7		Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 11, số 1 278-83	2007

5	<i>Vai trò của S. aureus trong bệnh chàm thể tạng.</i>	2		Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 12, số 1 249-57	2008
6	<i>Kiến thức, thái độ, thực hành về điều trị và chăm sóc bệnh nhân bệnh mụn trứng cá ở BV Da liễu Tp. Hồ Chí Minh từ 01/01/2008 đến 30/04/2008.</i>	4		Tạp chí nghiên cứu Y học ISSN: 0868-202X			Phụ bản, tập 68, số 3 498-08	2010
7	<i>Khảo sát tác dụng phụ tại chỗ của corticoids thoa trên bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Da liễu Tp.HCM từ 08/2009 – 08/2010.</i>	4		Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 15, số 2 123-28	2011
8	<i>Nghiên cứu siêu kháng nguyên của tụ cầu vàng trên bệnh nhân viêm da cơ địa người lớn.</i>	3	✓	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 4 (762) 122-26	2011
9	<i>Đánh giá hiệu quả điều trị viêm da cơ địa người lớn giai đoạn bán cấp bằng uống cefuroxim kết hợp bôi corticoid.</i>	3	✓	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (821) 108-12	2012
10	<i>Đặc điểm dịch tế học và lâm sàng của bệnh nhân mụn trứng cá đến khám tại bệnh viện Da liễu Tp.HCM</i>	3		Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 17, số 3 22-29	2013

Sau khi bảo vệ học vị TS								
TẠP CHÍ TRONG NƯỚC								
11	<i>Xác định tác nhân gây bệnh của Hội chứng tiết dịch niệu đạo tại Bệnh viện Da liễu Tp.HCM năm 2016 – 2017.</i>	2	✓	Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Phụ bản, tập 22, số 3 50-57	2018
12	<i>Mô hình tàn tật và nhu cầu phục hồi của bệnh nhân phong bì tàn tật đang quản lý tại Tp.HCM năm 2016 – 2017.</i>	3	✓	Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Phụ bản, tập 22, số 3 26-34	2018
13	<i>Nghiên cứu biểu hiện da trên bệnh nhân đái tháo đường tại Bệnh viện Nguyễn Trãi Tp.Hồ Chí Minh.</i>	2	✓	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1799			phụ bản tập 23, số 3 241-45	2019
14	<i>Các yếu tố ảnh hưởng đến loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện tại tỉnh Bình Thuận năm 2018 – 2019.</i>	2	✓	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			số 7 (1103) 82-84	2019
15	<i>Đặc điểm bệnh nhân phong của tỉnh Bình Thuận năm 2018 – 2019.</i>	2	✓	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 14, số 4 70-73	2019

16	<i>Lo âu, trầm cảm ở bệnh nhân mụn trứng cá đang uống isotretinoin.</i>	2	✓	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 14, số 5 5-9	2019
17	<i>Nồng độ interleukin-8 trên bệnh nhân bệnh trứng cá thông thường tại Bệnh viện Da liễu TP. Hồ Chí Minh.</i>	2	✓	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 14, số 7 56-60	2019
18	<i>Nghiên cứu genotype HPV và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân nam bị sùi mào gà tại Bệnh viện Da liễu Thành phố Hồ Chí Minh.</i>	2	✓	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 14, số 7 37-43	2019
19	<i>Đề kháng insulin trên bệnh nhân bệnh trứng cá thông thường.</i>	4	✓	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 15, số 1 15-19	2020
20	<i>So sánh hiệu quả của phương pháp phá hủy mầm sinh móng bằng laser CO₂ và dung dịch phenol 88% trong điều trị móng chọc thịt.</i>	5		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 15, số 1 20-25	2020
21	<i>Nồng độ interleukin-17 huyết thanh của bệnh nhân mày đay mạn tính tại Bệnh viện Da liễu Thành Phố Hồ Chí Minh.</i>	4	✓	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 15, số 1 32-36	2020

22	<i>Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng của bệnh nhân nấm da do vi nấm sợi tại Bệnh viện Da liễu tỉnh Bình Thuận năm 2019.</i>	2	✓	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 15, số 2 20-25	2020
23	<i>Đánh giá hiệu quả điều trị nấm móng do vi nấm sợi bằng laser CO₂ vi điểm phối hợp với clotrimazole thoa tại chỗ.</i>	2	✓	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 15, số 2 30-34	2020
24	<i>Hiệu quả phương pháp tiêm phức hợp 5-fluorouracil và hyaluronidase trong điều trị sẹo lồi do bệnh trũng cá.</i>	3	✓	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 15, số 2 49-54	2020
25	<i>Nồng độ hs-CRP trong huyết thanh bệnh nhân dị ứng thuốc tại Bệnh viện Da liễu Thành phố Hồ Chí Minh.</i>	3	✓	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 15, số 3 28-32	2020
26	<i>Chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân nam sùi mào gà tại Bệnh viện Da liễu Thành phố Hồ Chí Minh.</i>	2	✓	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 15, số 3 39-44	2020

TẠP CHÍ QUỐC TẾ								
27	<i>Superantigens of Staphylococcus Aureus Colonization in Atopic Dermatitis and Treatment Efficacy of Oral Cefuroxim in Vietnamese Patients</i>	10	✓	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655	Scopus CiteScore năm 2019 là 0.81		Số 7(2) 243-46	2019
28	<i>Antifungal Susceptibility of Dermatophytes Isolated From Cutaneous Fungal Infections: The Vietnamese Experience</i>	10	✓	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655	Scopus CiteScore năm 2019 là 0.81		Số 7(2) 247-49	2019
29	<i>In Vitro Antibiotic Resistance in Bacterial Infected Eczema at Ho Chi Minh City Hospital of Dermatology</i>	13		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655	Scopus CiteScore năm 2019 là 0.81		Số 7(2) 181-83	2019
30	<i>Efficacy of Oral Isotretinoin in Combination with Desloratadine in the Treatment of Common Vulgaris Acne in Vietnamese Patients</i>	16		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655	Scopus CiteScore năm 2019 là 0.81		Số 7(2) 217-20	2019

31	<i>Efficacy of Narrow - Band UVB Phototherapy versus PUVA Chemophototherapy for Psoriasis in Vietnamese Patients</i>	17		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655	Scopus CiteScore năm 2019 là 0.81		Số 7(2) 227-30	2019
32	<i>The Decline of PUVA Therapy in Vietnam: Effective Treatment of Narrow Band UVB in Vietnamese Vitiligo Patients</i>	16		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655	Scopus CiteScore năm 2019 là 0.81		Số 7(2) 256-58	2019
33	<i>The Efficacy of a Two-Fold Increase of H1-Antihistamine in the Treatment of Chronic Urticaria - the Vietnamese Experience</i>	19		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655	Scopus CiteScore năm 2019 là 0.81		Số 7(2) 259-63	2019
34	<i>The Effectiveness of Oral Mini-Pulse Methylprednisolone in the Treatment of Alopecia Areata in Vietnam</i>	17		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857-9655	Scopus CiteScore năm 2019 là 0.81		Số 7(2) 291-92	2019

35	<i>The Relationship between HLA-B27, HLA-Cw06, HLA-DR7 and Psoriatic Arthritis in Vietnamese Patients: Disease Progression and Therapeutic Burden</i>	12		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences eISSN: 1857- 9655	Scopus CiteScor e năm 2019 là 0.81		Số 7(2) 300-01	2019
36	<i>Hypereosinophilia as a Rare Side Effect of Methotrexate in a Patient with Erythrodermic Psoriasis: The First Case Report</i>	7		Journal of Clinical & Experimental Dermatology Research ISSN: 2155- 9554	Web of Science IF (2019): 0.5		Số 10 (4) 1-5	2019
37	<i>Anxiety and depression in acne patients according to HADS at Hospital of Dermato – Venereology of Ho Chi Minh City, VietNam”.</i>	4	✓	Sys Rev Pharm E-ISSN 0976-2779	Scopus (Q2), CiteScor e 2018 là 1.52 (SJR 2018 là 0.3) H-index = 11		11(2) 14-21	2020
38	<i>Trends in Prescribing Antibiotic Therapy for Hospitalized Patients with Community-Acquired Pneumonia in Vietnam</i>	7		Arch Pharma Pract ISSN 2320-5210	Web of Science Q3 SJR 2018 là 0.19		11(1) 14-21	2020

39	<i>Trends in the Use of Surgical Antibiotic Prophylaxis at a Provincial Hospital in Vietnam</i>	8		Arch Pharma Pract ISSN 2320-5210	Web of Science Q3 SJR 2018 là 0.19		11(1) 32-39	2020
40	<i>Fractional Carbon-Dioxide Laser Plus Topical Clotrimazole versus Oral Itraconazole plus Topical Clotrimazole for Onychomycosis: A Randomized, Controlled Trial</i> (Đã chấp nhận và có bản thảo, đang chờ đăng online)	6	✓	The Open Dermatology Journal ISSN 1874-3722	Scopus		16 3-8	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 4 (trong 4 bài này có 1 bài chỉ mới được chấp thuận ngày 25/5/2020, đã có bản thảo, đang chờ đăng online).

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS.BS CHÂU VĂN TRỞ